

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP TIN HỌC 10 – GIỮA HỌC KÌ 2

I. PHẦN 1. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 22. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cho biết kết quả của đoạn chương trình dưới đây:

```
a = 10
while a < 11:
    print(a)
```

- A. Lặp vô hạn B. In ra chữ a C. In ra số 11 D. In ra số 10

Câu 2. Từ khóa nào dùng để tạo vòng lặp trong Python?

- A. if B. input C. print D. while

Câu 3. Danh sách nào sau đây là hợp lệ trong Python?

- A. (1, 2, 3, 4) B. {1, 2, 3, 4} C. <1, 2, 3, 4> D. [1, 2, 3, 4]

Câu 4. Cho biết kết quả của đoạn chương trình dưới đây:

```
a = [10, 20, 30, 40]
print(a[1])
```

- A. 10 B. 30 C. 20 D. 40

Câu 5. Phát biểu nào sau đây đúng về câu lệnh while trong Python?

- A. Chỉ chạy 1 lần C. Lặp khi điều kiện đúng
B. Chỉ dùng để in D. Không cần điều kiện

Câu 6. Cho đoạn chương trình sau:

```
a = [2, 4, 6]
a.append(8)
a.append(10)
print(len(a))
```

- A. 3 B. 5 C. 4 D. 6

Câu 7. Phương thức nào sau đây dùng để xóa một phần tử khỏi danh sách trong Python?

- A. remove() B. delete() C. clear() D. add()

Câu 8. Hàm nào sau đây dùng để xác định độ dài của một chuỗi ký tự trong Python?

- A. size() B. length() C. count() D. len()

Câu 9. Biểu thức kiểm tra <chuỗi 1> nằm trong <chuỗi 2> là:

- A. <chuỗi 1> on <chuỗi 2> B. <chuỗi 2> on <chuỗi 1>
C. <chuỗi 1> in <chuỗi 2> D. <chuỗi 2> in <chuỗi 1>

Câu 10. Cho đoạn chương trình sau:

```
s = "Tin"
t = "hoc"
print(s + t)
```

Kết quả hiển thị trên màn hình là gì?

- A. Tinhoc B. Tin hoc C. Tin+hoc D. hocTin

Câu 11. Cho đoạn chương trình sau:

```
s = "Python"
s = s + "10"
print(len(s))
```

Kết quả hiển thị trên màn hình là gì?

- A. 6 B. 7 C. 8 D. 9

Câu 12. Kiểu dữ liệu khai báo chuỗi ký tự là:

- A. str B. varchar C. int D. float

Câu 13. Từ khóa nào dùng để định nghĩa một hàm trong Python?

- A. function B. define C. def D. fun

Câu 14. Trong Python, khi gọi một hàm, các giá trị được truyền vào hàm được gọi là gì?

- A. Biến toàn cục B. Tham số C. Đối số D. Kiểu dữ liệu

Câu 15. Phát biểu nào sau đây đúng về lợi ích của việc sử dụng hàm trong Python?

- A. Hàm giúp chia chương trình thành các phần nhỏ, dễ hiểu và có thể tái sử dụng
- B. Hàm làm cho chương trình chạy chậm hơn
- C. Hàm chỉ dùng để in dữ liệu ra màn hình
- D. Hàm chỉ được sử dụng một lần trong chương trình

Câu 16. Cho hàm Python sau:

```
def tinh_tong(a, b):  
    return a + b
```

Khi thực hiện lệnh `print(tinh_tong(3, 5))`, kết quả in ra màn hình là gì?

- A. 3
- B. 8
- C. 5
- D. a + b

Câu 17. Trong Python, câu lệnh nào sau đây được dùng để tạo vòng lặp kiểm tra điều kiện trước khi thực hiện khối lệnh?

- A. for
- B. if
- C. while
- D. print

Câu 18. Trong Python, phần tử trong danh sách được phân cách với nhau bởi kí hiệu nào sau đây?

- A. Dấu chấm (.)
- B. Dấu chấm phẩy (;)
- C. Dấu phẩy (,)
- D. Dấu hai chấm (:)

Câu 19. Trong Python, để truy cập một kí tự trong chuỗi, ta sử dụng yếu tố nào sau đây?

- A. Chỉ số của kí tự
- B. Giá trị của chuỗi
- C. Tên của chuỗi
- D. Độ dài của chuỗi

Câu 20. Cú pháp câu lệnh gọi hàm trong Python có dạng như thế nào?

- A. <tên hàm>[]
- B. <tên hàm>()
- C. call ten_ham
- D. ten_ham

Câu 21. Phương thức nào sau đây dùng để thêm một phần tử vào cuối danh sách trong Python?

- A. add()
- B. insert()
- C. append()
- D. push()

Câu 22. Cho đoạn chương trình sau:

```
s = "Tin hoc"  
print(s[0])
```

Kết quả hiển thị trên màn hình là gì?

- A. Tin
- B. T
- C. i
- D. hoc

II. PHẦN II (2.0 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Khi nói đến kiểu chuỗi kí tự trong Python. Bạn Minh có ý kiến như sau:

- a) Lệnh `len()` sẽ tính độ dài của chuỗi hay số lượng các kí tự có trong chuỗi.
- b) Sử dụng kiểu dữ liệu `varchar(n)` để khai báo kiểu chuỗi kí tự.
- c) Sử dụng toán tử `in` để kiểm tra chuỗi con.
- d) Chuỗi kí tự chỉ bao gồm các chữ số.

Câu 2. Khi nói về kiểu dữ liệu danh sách trong Python, bạn Trang đưa ra các ý kiến sau:

- a) Danh sách dùng để lưu trữ nhiều giá trị trong cùng một biến.
- b) Các phần tử trong danh sách được đặt trong cặp dấu `[ ]`.
- c) Các phần tử trong danh sách phải cùng một kiểu dữ liệu.
- d) Danh sách trong Python không thể thay đổi được sau khi tạo.

III. PHẦN III. Tự luận

Câu 1 (1 điểm): Cho chuỗi kí tự `s1`, `s2` được nhập từ bàn phím. Kiểm tra chuỗi `s2` có phải là chuỗi con của chuỗi `s1` hay không?

+ Nếu chuỗi `s2` là chuỗi con của chuỗi `s1` in ra dòng thông báo “Chuỗi `s2` là chuỗi con của chuỗi `s1`”.

+ Nếu chuỗi `s2` không phải chuỗi con của chuỗi `s1` in ra dòng thông báo “Chuỗi `s2` không là chuỗi con của chuỗi `s1`”.